# BÀI TẬP 01

TRƯƠNG MINH ÁNH - 1112010

# Contents

Câu 1:	
Câu 2:	
Câu 3:	
Câu 4:	
Câu 5:	
Câu 6:	
Câu 7:	
Câu 8:	
Câu 9:	7
Câu 10:	. 7

#### Câu 1:

Trả lời:

[d] A quadratic programming problem with d + 1 variables

Giải thích: ta có w là ma trân  $d \times 1$ 

#### Câu 2:

Trả lời: [a] 0 versus all

Hướng dẫn: Gọi hàm [err min max] = cau23(features\_in)

Với: err – ma trận chứa Ein tương ứng từ 0->9

min – giá trị có Ein thấp nhất max – giá trị có Ein cao nhất

features\_in – ma trận chứa dữ liệu train(với cột 1 là phân lớp dữ liệu, hai cột sau lần lượt là x1 và x2)

Figure 1 - Câu 2

#### Câu 3:

Trả lời: [a] 1 versus all

Hướng dẫn: Gọi hàm [err min max] = cau23(features\_in)

Với: err – ma trận chứa Ein tương ứng từ 0->9 min – giá trị có Ein thấp nhất max – giá trị có Ein cao nhất features\_in – ma trận chứa dữ liệu train(với cột 1 là phân lớp dữ liệu, hai cột sau lần lượt là x1 và x2)

```
>> [err min max] = cau23(features_in)
Accuracy = 83.6236% (6097/7291) (classification)
Accuracy = 98.4227% (7176/7291) (classification)
Accuracy = 89.9739% (6560/7291) (classification)
Accuracy = 90.9752% (6633/7291) (classification)
Accuracy = 91.0575% (6639/7291) (classification)
Accuracy = 92.3742% (6735/7291) (classification)
Accuracy = 90.8929% (6627/7291) (classification)
Accuracy = 91.1535% (6646/7291) (classification)
Accuracy = 92.5662% (6749/7291) (classification)
Accuracy = 91.1672% (6647/7291) (classification)
err =
   0.1638 0.0158 0.1003 0.0902 0.0894 0.0763 0.0911 0.0885 0.0743
                                                                                         0.0883
min =
max =
```

Figure 2 - Câu 3

#### Câu 4:

```
Trả lời: [c] 1800
```

```
Hướng dẫn: Gọi hàm [model1 model2] = cau4(features_in)
Với: model1 – thông số mô hình svm của giá trị 0(highest Ein)
model2 – thông số mô hình svm của giá trị 1(lowest Ein)
```

features\_in – ma trận chứa dữ liệu train(với cột 1 là phân lớp dữ liệu, hai cột sau lần lượt là x1 và x2)

```
>> [model1 model2] = cau4(features in)
model1 =
    Parameters: [5x1 double]
      nr class: 2
       totalSV: 2390
           rho: -1.0618
         Label: [2x1 double]
    sv indices: [2390x1 double]
         ProbA: []
         ProbB: []
           nSV: [2x1 double]
       sv coef: [2390x1 double]
           SVs: [2390x2 double]
model2 =
    Parameters: [5x1 double]
      nr class: 2
       totalSV: 536
           rho: 1.5323
         Label: [2x1 double]
    sv indices: [536x1 double]
         ProbA: []
         ProbB: []
           nSV: [2x1 double]
       sv coef: [536x1 double]
           SVs: [536x2 double]
         Figure 3 - Câu 4
```

#### Câu 5:

Trả lời: [a]: The number of support vectors goes down when C goes up

[d]: Maximum C achieves the lowest  $E_{in}$ 

Hướng dẫn: Gọi hàm cau56(features\_in, features\_out)

Với: features\_in – ma trận chứa dữ liệu train(với cột 1 là phân lớp dữ liệu, hai cột sau lần lượt là x1 và x2)

features\_out – ma trận chứa dữ liệu test(với cột 1 là phân lớp dữ liệu, hai cột sau lần lượt là x1 và x2)

Giải thích: [a]: Số support vector giảm từ  $152 \rightarrow 54 \rightarrow 28 \rightarrow 25$  khi C tăng từ  $0.001 \rightarrow 0.01 \rightarrow 0.1 \rightarrow 1$ 

Parameters: [5x1 double]
nr\_class: 2
totalSV: 152
Parameters: [5x1 double]
nr\_class: 2
totalSV: 54
Parameters: [5x1 double]
nr\_class: 2
totalSV: 28
Parameters: [5x1 double]
nr\_class: 2
totalSV: 25

Figure 4 - Câu 5(Thông tin về số support vector)

[d]: Ein khi C = 1 có giá trị thấp nhất là 0.006(bằng với Ein khi C = 0.01 và C = 0.1)

```
Thong tin do loi Ein theo thu tu tang dan cua C(tu 0.0001 den 1):
0.0224 0.0070 0.0045 0.0045 0.0045

Figure 5 - Câu 5(Giá trị Ein)
```

#### Câu 6:

Trå lời: [b] When C = 0.001, the number of support vectors is lower at Q = 5

Hướng dẫn: Gọi hàm cau56(features\_in, features\_out)

Với: features\_in – ma trận chứa dữ liệu train(với cột 1 là phân lớp dữ liệu, hai cột sau lần lượt là x1 và x2)

features\_out – ma trận chứa dữ liệu test(với cột 1 là phân lớp dữ liệu, hai cột sau lần lượt là x1 và x2)

```
Giải thích: Số support vector khi Q = 2 là 152 còn khi Q = 5 là 28 với C = 0.001

Parameters: [5x1 \text{ double}]

Parameters: [5x1 \text{ double}]

nr_class: 2

totalSV: 152

Figure 6 - C\hat{a}u 6(Q = 2 \hat{b}en trái và <math>Q = 5 \hat{b}en phái)
```

#### Câu 7:

Trả lời: [c] C = 0.01 is selected most often

Hướng dẫn sử dụng: Gọi hàm cau78(features\_in) như hình mình họa Với: features\_in – ma trận chứa dữ liệu train(với cột 1 là phân lớp dữ liệu, hai cột sau lần lượt là x1 và x2)

#### Câu 8:

Trả lời: [c] 0.005

Hướng dẫn sử dụng: Gọi hàm cau78(features\_in) như hình mình họa Với: features\_in – ma trận chứa dữ liệu train(với cột 1 là phân lớp dữ liệu, hai cột sau lần lượt là x1 và x2)

#### Câu 9:

Trả lời: [e] 10<sup>6</sup>

### Hướng dẫn: Gọi hàm cau910(features\_in, features\_out)

Với: features\_in – ma trận chứa dữ liệu train(với cột 1 là phân lớp dữ liệu, hai cột sau lần lượt là x1 và x2)

features\_out – ma trận chứa dữ liệu test(với cột 1 là phân lớp dữ liệu, hai cột sau lần lượt là x1 và x2)

```
>> cau910(features_in, features_out)

Ket qua thi nghiem voi Q = 2

Thong tin do loi Ein theo thu tu tang dan cua C(tu 0.0001 den 1):

0.3562  0.0045  0.0032  0.0026  0.0006

Thong tin do loi Eout theo thu tu tang dan cua C(tu 0.0001 den 1):

0.1025  0.0058  0.0051  0.0064  0.0064

Figure 9 - Câu 9
```

#### Câu 10:

Trả lời: [c] 100

## Hướng dẫn: Gọi hàm cau910(features\_in, features\_out)

Với: features\_in – ma trận chứa dữ liệu train(với cột 1 là phân lớp dữ liệu, hai cột sau lần lượt là x1 và x2)

features\_out – ma trận chứa dữ liệu test(với cột 1 là phân lớp dữ liệu, hai cột sau lần lượt là x1 và x2)